

Mẫu hình người cán bộ lãnh đạo vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh



(TG) - Trong các thời đại lịch sử và các chế độ xã hội khác nhau, người lãnh đạo bao giờ cũng giữ vai trò quan trọng, bảo đảm sự bền vững, hưng vong của chế độ. Điều này giải thích vì sao, trong tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh đã dành cho vấn đề xây dựng mẫu người lãnh đạo tài, đức, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân một vị trí xứng đáng, làm nên giá trị và sức hấp dẫn cho các thế hệ sau này.

1. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ NGƯỜI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO VÌ DÂN

Hồ Chí Minh là một tấm gương người lãnh đạo vì dân mẫu mực, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đặc biệt là những năm tháng đứng ở đỉnh cao quyền lực (1945-1969), Hồ Chí Minh luôn đi đầu và đứng ở vị trí người lãnh đạo cao nhất cùng nhân dân Việt Nam kiên trì, bền bỉ đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhận thức rõ vai trò, sức mạnh của việc tất yếu phải rèn luyện đạo đức cách mạng; coi đạo đức là cái gốc, cái căn bản, là nền tảng của người cách mạng nói chung, người lãnh đạo nói riêng, nên trong bất cứ hoàn cảnh nào, thời điểm nào của sự nghiệp cách mạng, Người cũng luôn rèn đức, luyện tài “như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Đồng thời, thường xuyên quan tâm, chăm lo, giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo nói riêng, để họ vừa hồng, vừa chuyên, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân.

Luôn chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo có đức, có tài, xứng đáng với vai trò tiên phong, Hồ Chí Minh quan niệm người lãnh đạo

là người đứng đầu mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; có quyền quyết định mình phải làm gì, làm như thế nào, đồng thời, chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước tập thể, trước cấp trên. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ban hành đều thông qua cán bộ, đảng viên, nhất là người lãnh đạo để thực thi trong thực tiễn; đồng thời, “đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ để hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”. Vì vậy, để thực hiện tốt vai trò và để khẳng định tốt vị trí của mình, người lãnh đạo cần phải có những phẩm chất và năng lực cần thiết - những nét đặc trưng về nhân cách của người cán bộ lãnh đạo.

Đó chính là người trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, với đường lối, quan điểm của Đảng; luôn quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đặt lợi ích của Đảng và nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình; giữ vững kỷ luật của Đảng; gương mẫu trong mọi công việc, xứng đáng với vai trò vừa là người lãnh đạo vừa là người đày tớ thật trung thành của nhân dân. Trong mọi mặt công tác, “ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hóa, chính trị của nhân dân”(1). Đồng thời, phải luôn kiên quyết chống hiện tượng tiêu cực trong xã hội và trong chính bản thân; tích cực tham gia các hoạt động sáng tạo, đóng góp cho sự phát triển xã hội trên cơ sở tự nguyện, tự giác, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Tổ quốc và nhân dân.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh những yêu cầu về nhân cách của người lãnh đạo vì dân cần phải có, đó là: “a) NHÂN là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền... b) NGHĨA là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn. c) TRÍ vì không có việc tư tui nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian. d) DŨNG là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát. đ) LIÊM là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ” (2).

Không chỉ luôn tận tâm với công việc, trung thực, công bằng, giản dị, khiêm tốn, quan tâm, sẻ chia với mọi người xung quanh và có tinh thần tự phê bình và phê

binh nghiêm túc, trong ứng xử với cấp dưới, người lãnh đạo vì dân phải luôn khiêm tốn, biết tôn trọng mọi người. Trong mọi mối quan hệ phải đúng mực: trên không nịnh hót, dưới không quyền uy, không nịnh trên, nạt dưới; luôn khách quan, công bằng đối với mọi cán bộ, và nhân viên dưới quyền, không ứng xử theo quan niệm “yêu là tốt, ghét là xấu”; không thiên vị, không định kiến, biết nghe lời nói phải, nghe những ý kiến bị coi là trái với ý kiến của mình để xử lý, chọn lọc những thông tin đúng phục vụ cho công tác lãnh đạo.

Một trong những yêu cầu không thể thiếu để người lãnh đạo vì dân hoàn thành trọng trách mà Tổ quốc và nhân dân giao phó, chính là năng lực tổ chức - chuyên môn, bao gồm khả năng vận dụng mau lẹ kiến thức, kinh nghiệm vào công tác thực tế; sẵn sàng lắng nghe, gợi ý, cổ vũ để những người xung quanh thể hiện quan điểm, suy nghĩ; qua đó, thu lượm những điều cần thiết nhằm nâng cao chất lượng công tác của mình. Người lãnh đạo “phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng”, “không nên kiêu ngạo, mà nên hiểu thấu. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình”(3), để suy xét sâu sắc, suy nghĩ phân tích tìm ra bản chất của vấn đề, thấy được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả và phải biết tác động tới từng người một cách kiên quyết nhưng linh hoạt, mềm dẻo để tạo sự đồng thuận trong cơ quan, địa phương, đơn vị.

Để đạt hiệu quả công việc tốt, người lãnh đạo vì dân phải luôn tìm ra sáng kiến, thực hiện kỹ năng quản trị hữu hiệu để “tổ chức sự thi hành cho đúng”, “tổ chức sự kiểm soát” và “phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng. Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng” (4). Đồng thời, phải độc lập trong suy nghĩ và phán quyết công việc; biết tự tìm ra các giải pháp hợp lý, nhưng cũng biết tiếp thu cái hay của người khác và nhất là phải luôn tuân thủ nguyên tắc “thống nhất giữa lý luận và thực tế”, “lý luận cốt để áp dụng vào thực tế”, “lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông” ...

Người lãnh đạo vì dân khi làm việc gì cũng phải kiên định để đạt được mục đích đã đề ra; phải có tư chất đúng mực, tự chủ trong suy nghĩ và hành động; làm việc tận tâm, có sáng kiến, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm, luôn lấy chữ tâm làm đầu; làm việc phải có lẽ lối, có quy tắc, có chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đó. Để phát huy khả năng, sở trường và hạn chế sở đoản của mỗi người, người lãnh đạo vì dân phải thể hiện khả năng “nhìn người đặt việc” của mình bằng cách xác định, bố trí mỗi người trong đơn vị vào công việc phù hợp với khả năng của bản thân họ. Đồng thời, người lãnh đạo cần phải xây dựng uy tín của mình; nhạy cảm với tình hình, luôn đi đầu, đón trước sự phát triển của sự việc để dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước những quyết định của mình. Song, theo Hồ Chí Minh, “uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng, sửa chữa khuyết điểm, để đưa công việc ngày càng tiến bộ chứ không phải ở chỗ giấu

giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng phê bình”(5). Do đó, người lãnh đạo phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, năng lực và khả năng thu phục nhân tâm, xây dựng lòng tin với cấp dưới và quần chúng nhân dân.

2. XÂY DỰNG MẪU HÌNH NGƯỜI LÃNH ĐẠO THEO CHỈ DẪN CỦA HỒ CHÍ MINH

Trong thời đại ngày nay, dù ở trong cương vị nào, tài năng và đức độ của người lãnh đạo vẫn luôn là yêu cầu cần thiết, thường xuyên, lâu dài, đảm bảo cho kết quả của công tác lãnh đạo. Bởi, đó chính là uy tín, là sức mạnh tinh thần được tạo ra bằng nhân phẩm, tài năng, đức độ từ bản thân người lãnh đạo. Phẩm chất và năng lực của người lãnh đạo, sự mẫu mực, nêu gương cũng như thái độ kiên quyết của họ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị. Sự gương mẫu của người lãnh đạo là minh chứng sinh động, tạo ra động lực để thúc đẩy niềm tin của nhân dân. Vì vậy, muốn nhân dân tin thì người lãnh đạo phải gương mẫu, tận tâm, tận lực vì dân, nghiêm túc, dân chủ, tôn trọng con người, tận tụy vì công việc trên tinh thần “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại đến dân phải hết sức tránh”.

Đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ, người lãnh đạo vì dân cần phải nỗ lực phấn đấu và rèn luyện để làm giàu tri thức, nâng cao trình độ, năng lực quản lý của bản thân thông qua sách vở và thực tiễn; phải luôn nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chương trình toàn khóa, nhất là chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Từ chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, soi rọi theo Chỉ thị 05-CT/TW, có thể thấy, người lãnh đạo vì dân trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, bên cạnh những yêu cầu cần và đủ như đã nêu trên, còn cần phải có khả năng gây ảnh hưởng đến người khác: thuyết phục người khác nghe theo sự chỉ dẫn của mình. Điều này đòi hỏi sự khéo léo, tài ngoại giao và một số kỹ năng làm việc với mọi người. Cùng đó, là khả năng khơi dậy sự tự tin: bằng cách làm gương và đặt ra chuẩn mực cao mà người khác hướng tới, thể hiện tính kiên định của mình khi trong tập thể có sự khác biệt về chính kiến và quan điểm. Tính đáng tin cậy và lòng chính trực: không nhượng bộ trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nhằm giữ vững các chuẩn mực đã đề ra của người lãnh đạo, tạo động lực cho cấp dưới tin tưởng và ủng hộ.

Đối với người lãnh đạo, một quá trình nỗ lực phấn đấu và thành công, thể hiện qua bề dày thành tích mà họ đã đạt được, sẽ góp phần tạo sự tôn trọng ở cấp dưới, đồng thời, cũng mang lại sự tự tin cho bản thân người lãnh đạo. Trong mọi mặt công tác, người lãnh đạo luôn công bằng: luôn vô tư, không thiên vị một phía nào; biết lắng nghe hơn là chỉ biết áp đặt và lấn lướt trong mọi cuộc thảo luận; nhất

quán: không bẻ cong các giá trị hay quy tắc để chiều theo hoàn cảnh; quan tâm chân thành đến người khác: yêu quý, hòa đồng với mọi người; bộc lộ sự tin tưởng vào tập thể luôn luôn sẵn sàng trao lại quyền lực, quyền hạn và trách nhiệm cho tập thể. Đồng thời, người lãnh đạo phải luôn đánh giá công trạng đúng người: thay vì cho rằng tất cả công trạng đều thuộc về người lãnh đạo; sát cánh bên tập thể: không chối bỏ trách nhiệm khi gặp khó khăn, khi phạm phải những sai lầm, khuyết điểm; cung cấp thông tin kịp thời cho tập thể: không tỏ ra “bí mật” để chứng tỏ mình quan trọng, sẽ nhất định quy tụ được mọi người.

Ở trong nước những năm gần đây, nhất là trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, đã và đang xuất hiện những gương mặt mới ở đủ mọi lứa tuổi; trong đó, có những cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp hội tụ đủ những phẩm chất vừa nêu. Đó là cơ sở để củng cố niềm tin vào một loại sức mạnh mềm để tạo lập sự trưởng thành, chấn hưng và phát triển bền vững của dân tộc!

Với những khía cạnh nêu trên, có thể nói, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn khóa nói chung, theo chuyên đề năm 2018 nói riêng không chỉ đơn thuần là một cuộc vận động, không chỉ là một đợt sinh hoạt chính trị, mà thực chất, đó là một hoạt động và chương trình tổng thể chiến lược mang hàm nghĩa văn hóa sâu sắc để xây dựng và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh như Hồ Chí Minh mong muốn.

Để đạt được mục tiêu này, cần áp dụng các biện pháp đồng bộ cả về phía tổ chức và phía mỗi cán bộ, đảng viên, cả về trước mắt và lâu dài, chủ yếu là: Một là, nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục những giá trị cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nhân cách văn hóa người lãnh đạo để hiểu thấu, biết sâu và thực hành nghiêm. Hai là, xây dựng chiến lược tổng thể tạo nguồn, lựa chọn để xây dựng và thường xuyên bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo theo các chuẩn mực khuôn mẫu nhân cách mà Hồ Chí Minh đã gợi mở trong thời kỳ xây dựng, chấn hưng đất nước. Ba là, huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng một cách bài bản đội ngũ cán bộ lãnh đạo đã được tạo nguồn, thông qua trường lớp chính quy trong nước và nước ngoài. Bốn là, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động với các lộ trình, bước đi cụ thể phấn đấu đạt được các chuẩn mực lãnh đạo gắn với vị trí công tác mà cá nhân đang đảm nhận. Năm là, giám sát chặt chẽ, thường xuyên tổng kết thực tiễn để điều chỉnh các chuẩn mực trong khuôn mẫu nhân cách người cán bộ lãnh đạo từ nhu cầu dân tộc và học hỏi kinh nghiệm quốc tế...

(1), (2), (3), (4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.5, tr.290, 291-292, 325, 326. (5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.421.

PGS.TS. Phạm Ngọc Anh